

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Đức Tôn,

Bà Hoàng Phương Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị Đ, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 20/5/1964 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu C (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có chồng: Hoàng Văn C (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc T, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 25/5/1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 15, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1963 và bà: Phạm Thị X, sinh năm 1961; chồng con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1; sinh năm 1982; trú tại: Xóm N, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. NLC2; sinh năm 1977; trú tại: Xóm B, xã D, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. NLC3; sinh năm 1987; trú tại: Xóm P, xã D, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. NLC4; sinh năm 1964; trú tại: Xóm G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. NLC5; sinh năm 1982; trú tại: Tổ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. NLC6; sinh năm 1986; trú tại: Tổ 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

7. NLC7; sinh năm 1978; trú tại: Xóm M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

8. NLC8; sinh năm 1970; trú tại: Xóm N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

9. NLC9 ; sinh năm 1986; trú tại: Xóm K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

10. NLC10; sinh năm 1957; trú tại: Tổ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

11. NLC11; sinh năm 1976; trú tại: Xóm G, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

12. NLC12; sinh năm 1993; trú tại: Tổ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

13. NLC13; sinh năm 1982; trú tại: Tổ 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tố giác đối tượng có tên Hà Thị Đ, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng có hành vi ghi số lô, số đề trái pháp luật cho những

người chơi tại Thị trấn N vào khoảng từ 17 đến 18 giờ hàng ngày. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nguồn tin và ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Đ thu giữ được: Tiền mặt 1.116.000đ (Một triệu một trăm người sáu nghìn đồng); 01 (một) máy tính CASIO đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại SamSung màu đen đã qua sử dụng cùng sổ thơ đề, cáp đề, sổ tay...;

Sau khi biết thông tin cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ nhiều đồ vật, tài sản là vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề có liên quan đến mình. Ngày 13/5/2019 đối tượng Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã đến cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú và khai báo về hành vi vi phạm của mình, đồng thời giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu mận chín đã qua sử dụng.

Nhận thấy có dấu hiệu tội phạm Tổ chức đánh bạc, ngày 08/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án để tiến hành điều tra theo quy định. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Hà Thị Đ quen biết Nguyễn Thị Ngọc T thông qua con gái của Đ là NLC12. T đã đặt vấn đề với Đ làm thư ký lô đề ở khu vực Thị trấn N rồi chuyển bảng cho T để hưởng hoa hồng. Theo đó, khi khách đến ghi số đề Đ nhận của khách 80% số tiền khách đặt cược, bớt lại cho khách 20% số tiền chơi để khuyến khích khách đánh bạc, sau đó chuyển cho T 72%, số tiền để hưởng hoa hồng là 8%. Đối với khách chơi số lô thì Đ nhận của khách 23.000đ/01 điểm (Hai mươi ba nghìn đồng trên 01 điểm lô) và chuyển lại cho T với giá 21.900đ/01 điểm (Hai mươi một nghìn chín trăm đồng trên 01 điểm lô). Tính đến ngày 09/5/2019 Đ đã nhiều lần ghi số lô, số đề của khách bằng hình thức ghi trực tiếp tại quầy thịt lợn trong chợ Thị trấn N hoặc thông qua tin nhắn điện thoại số 0986.523.xxx và ứng dụng Zalo rồi tổng hợp, chuyển lại bảng bằng tin nhắn điện thoại cho T qua số điện thoại 0336.989.xxx. Khi có kết quả sổ số miền Bắc vào lúc 18h30 hàng ngày thì T đối chiếu với các tin nhắn Đ đã chuyển trước đó để tính số tiền khách chơi và tiền trúng thưởng được tính theo tỷ lệ 1 ăn 70 đối với đề 02 số, 1 ăn 350 đối với đề 03 số và 80.000đ/01 điểm lô (Tám mươi nghìn đồng trên 01 điểm lô). Sau đó thông qua tài khoản Agribank số 8300220008xxx của mình, T sẽ thực hiện giao dịch chuyển tiền cho Đ qua số tài khoản Agribank số 830720508xxx của NLC12 là con gái của Đ để khách đến nhận tiền trực tiếp với Đ. Kiểm tra dữ liệu tin nhắn điện thoại và tin nhắn Zalo của Hà Thị Đ xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2018 đến ngày 08/5/2019 bà Đ đã nhận số lô, số đề của 11 người, trong đó hai ngày 07 và 08/5/2019 tổng số tiền dùng để đánh bạc có giá trị trên 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), cụ thể:

Ngày 07/5/2019, Hà Thị Đ đã nhận tổng cộng 37.608.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng) tiền ghi số đề và 4.140.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền ghi số lô của khách chơi để chuyển cho Nguyễn Thị Ngọc T, trong đó Đ được hưởng lợi tổng số tiền 3.959.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ số miền Bắc mở thưởng ngày 07/5/2019 xác định tổng số tiền trúng thưởng là 71.850.000đ (Bảy mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), Tổng số tiền thực tế Đ và T nhận của những người chơi là 113.598.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ngày 08/5/2019 Hà Thị Đ đã nhận tổng cộng 10.748.000đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền ghi số đề và 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ghi số lô của khách chơi rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị Ngọc T, trong đó Đ hưởng lợi tổng số tiền 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng ngày 08/5/2019 xác định tổng số tiền trúng thưởng là 5.750.000đ, tổng số tiền Đ và T nhận của những người chơi là 27.998.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Đối với các tin nhắn trước đó, xác định tổng số tiền khách ghi số lô, số đề cộng tiền trúng thưởng là 26.984.000đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên, số tiền đánh bạc mỗi kỳ mở thưởng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm về định lượng nên không xem xét xử lý.

Như vậy, tổng cộng số tiền mà Hà Thị Đ và Nguyễn Thị Ngọc T nhận ghi số lô, số đề cộng với số tiền trúng thưởng trong hai ngày 07,08/5/2019 là 141.596.000đ (Một trăm bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) được tính làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Thị Đ và Nguyễn Thị Ngọc T.

Những tin nhắn chơi số lô, số đề của Đ chuyển cho T, T đã tổng hợp và chuyển toàn bộ tin nhắn mua số lô, số đề qua điện thoại di động cho Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 15, phường H, thành phố C qua số điện thoại 0362.825.xxx để hưởng hoa hồng. Tuy nhiên từ tháng 5/2019, Nguyễn Mạnh H không có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng, hiện nay không biết H đang ở đâu. Tiến hành xác minh số điện thoại của H tại Viettel Cao Bằng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra đối với đối tượng Nguyễn Mạnh H, nếu có căn cứ xác định phạm tội sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

Hành vi của Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 70/CTr-VKSCB-P2 ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Bi cáo Hà Thị Đ khai nhận: Hàng ngày bán thịt lợn ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng có người đến đánh lô, đề thì ghi tại đó. Ngoài ra có một số người quen thì gửi tin nhắn vào điện thoại di động số 0986.532.xxx sau đó Đ chọn lọc và đánh thêm rồi soạn tin nhắn gửi cho Nguyễn Thị Ngọc T, trung bình mỗi ngày Đ gửi cho T khoảng 5 đến 6 tin nhắn nộp bằng đề. Tùy theo lượng người đánh từng ngày số tiền chuyển bằng Đ chuyển cho T ngày có thể dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) ngày có thể trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Mỗi buổi tối T sẽ nhắn tin lại để chốt số âm - dương của từng ngày, còn tiền phần trăm sẽ được trừ trên máy mỗi lần chốt số hàng ngày theo thỏa thuận khi ghi được 10.000đ (Mười nghìn đồng) thì được hưởng 2.000đ (Hai nghìn đồng) đối với số đề, còn đối với số lô hưởng 1.000đ/1 điểm lô (Một nghìn đồng trên 01 điểm lô). Khi số tiền âm đến khoảng 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) Đ sẽ chuyển tiền cho con gái của Đ là NLC12 sau đó NLC12 dùng tài khoản của mình để chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Ngọc T, ngoài ra Đ còn chuyển tiền bằng hình thức lấy tiền gửi xe khách hoặc gửi người quen từ Nguyên Bình ra thành phố Cao Bằng cho T.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận: Hà Thị Đ là khách hàng thường xuyên chuyển bằng số đề từ huyện N cho T, cụ thể: khoảng 18 giờ hàng ngày Đ chuyển bằng số đề qua tin nhắn vào số điện thoại 0336.989.xxx của T, số tiền Đ chuyển bằng số đề hàng ngày dao động từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng tiền được thua sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản, việc thanh toán không có giao hẹn trước mà bên nào cần tiền hoặc thấy số tiền lớn cần thanh toán sẽ yêu cầu bên kia chuyển tiền.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng đều khai: Được ghi số lô, số đề với Hà Thị Đ bằng hình thức ghi trực tiếp hoặc qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn trên ứng dụng Zalo với số tiền từ khoảng 5.000đ (Năm nghìn đồng) đến 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và nhận định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị Đ bằng hình thức phạt tiền từ 50 đến 70 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T bằng hình thức phạt tiền từ 60 đến 80 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Truy thu số tiền 5.584.000 đồng và 1.677.000 đồng, tổng cộng là 7.209.000 đồng do bị cáo Đ đánh bạc mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án. Truy thu số tiền bị cáo Đ thu lợi bất chính mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 08/5/2019 Hà Thị Đ đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức sử dụng số điện thoại 0986.532.xxx và ứng dụng Zalo nhận số lô, số đề của nhiều người rồi tổng hợp và chuyển lại bằng tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc T qua số 0336.989.xxx để hưởng hoa hồng. Trong hai ngày 07, 08/5/2019 Hà Thị Đ và Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận số tiền ghi số

lô, số đề và trả thưởng cho những người chơi tổng cộng số tiền 141.596.000đ (Một trăm bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi trên của Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo phạm tội trong trường hợp là đồng phạm. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất về cách thức thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền và tiền phần trăm trả cho nhau. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T giữ vai trò là người cầm đầu, trực tiếp đặt vấn đề, cách thức thực hiện hành vi phạm tội để bị cáo Hà Thị Đ làm thư ký lô đề cho mình ở thị trấn N để hưởng hoa hồng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích hưởng lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi Cơ quan điều tra khám xét nhà ở của Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tự thú và khai báo về hành vi vi phạm của mình. Do đó, áp dụng tình tiết Người phạm tội tự thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Ngọc T.

Bị cáo Hà Thị Đ giữ vai trò là người thực hành hành vi tổ chức đánh bạc, đồng thời là người giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết việc nhận mua số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì mong muốn kiếm được tiền nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã nhiều lần ghi số lô, số đề cho nhiều người, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Các nhận định khác:

Đối với Nguyễn Mạnh H là người mua lại số lô, số đề của Nguyễn Thị Ngọc T, qua xác minh hiện nay H không có mặt tại địa phương. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ xác định phạm tội sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

Những người chơi lô, đề với Hà Thị Đ, qua xác minh xác định những người này không có tiền án, tiền sự; tổng giá trị tiền chơi lô, đề trong một kỳ mở thưởng không đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với từng người. Riêng đối với NLC13, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 4, thị trấn N có nhận số lô, số đề của Hà Thị Đ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 10/5/2019, tuy nhiên giá trị tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt: Các bị cáo đều là lao động tự do, mục đích của các bị cáo là tìm kiếm lợi nhuận từ hành vi đánh bạc, vì vậy Hội đồng xét xử phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 5.584.000 đồng và 1.677.000 đồng, tổng cộng là 7.209.000 đồng do bị cáo Đ thu lợi bất chính do đánh bạc mà có để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu phát mai nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng là tiền do phạm tội mà có, vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị Đ và Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T bằng hình thức phạt tiền với số tiền là **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị Đ bằng hình thức phạt tiền với số tiền là **70.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 1.116.000đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) do bị cáo Đ đánh bạc mà có.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J3 PRO, số imei1: 358868082834xxx, imei2: 358869082834xxx, có sim Viettel thuê bao số: 0986.532.xxx màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại OPPO F9, màu tím đỏ, số imei1: 866376043166xxx, imei2: 866376043166xxx đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính CASIO, màu trắng đen đã qua sử dụng. (Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 20 ngày 10 tháng 12 năm 2019).

- Truy thu số tiền 5.584.000 đồng và 1.677.000 đồng, tổng cộng là 7.209.000 đồng do bị cáo Đ thu lợi bất chính do đánh bạc mà có để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hà Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ